

Quảng Hòa, ngày 17 tháng 9 năm 2024

Số: 43/2024/QĐST- HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 57/2024/TLST-HNGĐ ngày 20/8/2024, giữa:

Nguyên đơn: **Hà Thị N**, sinh năm 2002;

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn L, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Bị đơn: **Nguyễn Thanh M**, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Tổ dân phố K, thị trấn L, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ các Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị N và anh Nguyễn Thanh M.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị N và anh Nguyễn Thanh M đều xác nhận tình cảm vợ chồng không còn và cùng nhất trí thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 19, ngày 28/12/2021 của Ủy ban nhân dân thị

trần Tà Lùng, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Chị N và anh M cùng thỏa thuận để chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn H, sinh ngày 30/3/2022 đến tuổi trưởng thành. Anh M tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000,đ (Hai triệu đồng) đến khi cháu H đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng theo tháng.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Khi xét thấy cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị N và anh M mỗi người phải chịu 75.000,đ tiền án phí dân sự sơ thẩm; anh M phải chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 150.000,đ; nhưng chị N tự nguyện nộp thay phần anh M; tổng cộng chị N phải chịu 300.000,đ án phí để sung vào Ngân sách nhà nước nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000,đ theo biên lai số 0002397 ngày 20/8/2024 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa thu. Xác nhận chị N đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh CB;
- VKSND tỉnh CB;
- VKSND huyện QH;
- Chi cục THA DS huyện QH;
- Đương sự;
- UBND TT Tà Lùng;
- Lưu: HS.

THẨM PHÁN

Nông Thanh Diệp